

QUAN ĐIỂM CỦA ERICH FROMM VỀ TỰ DO TRONG XÃ HỘI HIỆN ĐẠI

Nguyễn Tuấn Anh^(*)

^(*) Tiến sĩ, Viện Triết học, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam

Email: 10kgoldmon@gmail.com

Tóm tắt: Bài viết chú giải quan điểm của Erich Fromm về tự do trong xã hội hiện đại. Theo ông, sự phát triển của xã hội đã mang đến những thành tựu vượt bậc về khoa học, kỹ thuật cùng sự tăng trưởng kinh tế đáng kinh ngạc nhưng con người vẫn chưa đạt được tự do đích thực. E.Fromm cho rằng, chỉ khi xây dựng thành công một xã hội giúp các thành viên phát triển toàn diện, tích cực tham gia vào các hoạt động chung và thiết lập các mối quan hệ chân thành dựa trên tình yêu thương, con người mới có thể đạt được tự do thực sự, tránh được những sự cô đơn và bất lực trong cuộc sống của mình.

Từ khóa: Erich Fromm, tự do, xã hội hiện đại.

Ngày nhận bài: 17/07/2024; ngày phản biện: 18/07/2024; ngày sửa chữa: 20/08/2024; ngày duyệt đăng: 15/09/2024.

1. Đặt vấn đề

Erich Fromm (1900-1980) là một trong những nhà triết học và tâm lý học có ảnh hưởng lớn trong thế kỷ XX. Tư tưởng của ông tập trung vào phát triển con người, với quan điểm về tự do là yếu tố trung tâm. E.Fromm cho rằng, tự do là điều kiện cần thiết để mỗi cá nhân phát triển toàn diện về tâm lý, xã hội và tinh thần. Chỉ khi được giải phóng khỏi áp lực và ràng buộc xã hội, con người mới có thể sống đúng với bản chất và phát huy tối đa tiềm năng. Mặc dù xã hội hiện đại mang đến nhiều hình thức tự do,

Fromm cho rằng, đó không phải là tự do đích thực, và con người vẫn phải đối mặt với tha hóa và cảm giác cô đơn. Bài viết này sẽ làm tập trung rõ quan điểm tự do của E.Fromm trong xã hội hiện đại.

2. Tự do là bản chất của con người

E.Fromm đã xây dựng quan điểm về tự do bằng cách kết hợp các tư tưởng nổi bật của Sigmund Freud và C.Mác. Từ S.Freud, ông tiếp thu quan điểm về bản năng sinh học và sự tác động của chúng lên hành vi và cá tính con người. Từ C.Mác, E.Fromm hiểu được ảnh hưởng từ điều kiện xã hội

và kinh tế định hình nhân cách và sự tự do. Bằng cách kết hợp cả hai quan điểm này, Fromm đã phát triển một lý thuyết độc đáo về tự do, cho rằng tự do của con người không chỉ bị chi phối bởi bản năng sinh học, mà còn bởi tác động từ môi trường xã hội. Ông nhấn mạnh rằng tự do cá nhân chỉ thực sự đạt được khi con người vượt qua được những ràng buộc nội tại và những áp lực đến từ xã hội.

E.Fromm nhấn mạnh rằng con người toàn vẹn là một thực thể thống nhất tự nhiên - xã hội (Xem Erich Fromm 2006: 14). Bản chất của họ được hình thành từ sự tương tác giữa các yếu tố sinh học và xã hội. Ông khẳng định: “bản chất con người không phải là một tổng thể những khuynh hướng bẩm sinh và đã được định sẵn về mặt sinh học, cũng không phải hình bóng vô hồn của những kiểu mẫu văn hóa trong đó nó tự thích ứng một cách trôi chảy; nó là sản phẩm của sự tiến hóa của loài người, nhưng nó còn có những cơ cấu và quy luật cố hữu nào đó” (Erich Fromm 2006: 26-27). Con người không chỉ bị chi phối bởi các bản năng sinh học, mà còn bị ảnh hưởng bởi các quy luật và cấu trúc xã hội. Từ đó, sự phát triển toàn diện của con người cần được xem xét trên cả hai phương diện này.

Dù xã hội có phát triển đến mức nào,

E.Fromm vẫn tin rằng, ở con người tồn tại những yếu tố không thay đổi về bản chất tự nhiên là “sự cần thiết phải thỏa mãn những thôi thúc thuộc về sinh lý và nhu cầu trốn tránh sự cô đơn về tinh thần” (Erich Fromm 2006: 27). Ông dựa vào lý thuyết về bản năng sinh học của Sigmund Freud (nhấn mạnh rằng con người luôn có những nhu cầu và ham muốn cơ bản) để luận giải về khía cạnh này của bản chất tự nhiên. Tuy nhiên, E.Fromm còn mở rộng lý thuyết của mình sang khía cạnh xã hội, nơi tự do trở thành một yếu tố then chốt. C.Mác từng khẳng định: “tự do là cái vốn có của con người đến mức mà ngay cả những kẻ thù của tự do cũng thực hiện tự do” (C.Mác và Ph.Ăngghen 1995: 84). Tự do không chỉ thuộc về bản chất tự nhiên, mà còn là một phần bản chất xã hội của con người. Tự do ngoài việc cho phép con người thỏa mãn các nhu cầu sinh lý, còn giúp họ xây dựng các mối quan hệ xã hội. Điều này cần thiết để con người có thể tham gia vào xã hội một cách tích cực, đặc biệt là trong việc kết nối với người khác để cùng nhau phát triển. E.Fromm đã đào sâu vào khía cạnh này khi phân tích những căng thẳng giữa tự do cá nhân và tự do trong xã hội. Một trong những luận điểm quan trọng mà ông phát triển là nhu cầu trốn tránh sự cô đơn về tinh

thần – một yếu tố kết nối “động” giữa cá nhân và xã hội, phản ánh sự tương tác phức tạp giữa tự do và sự ràng buộc trong đời sống xã hội của con người.

3. Sự phát triển của tự do cá nhân trong lịch sử

Theo E.Fromm, con người đạt được tự do lần đầu tiên khi vượt qua các bản năng động vật thấp hơn và trở thành một sinh vật có ý thức, là thời điểm con người trở thành con người: “bản năng... là phạm trù đã được hạn chế giảm bớt nếu không muốn nói là hoàn toàn biến mất ở động vật bậc cao, đặc biệt là ở con người” (Erich Fromm 2006: 37-38). Tự do này xuất hiện khi con người không còn phản ứng chỉ dựa trên bản năng như động vật, mà bắt đầu có khả năng suy nghĩ và lựa chọn giữa các phương án hành động. Trong khi động vật hành động theo chuỗi phản xạ được lập trình sẵn bởi bản năng loài, thì ở con người, sự kích thích ban đầu (như đói) vẫn tồn tại, nhưng anh ta có thể cân nhắc và lựa chọn các hành động khác nhau. Đây chính là lúc con người bắt đầu tư duy (Xem: Erich Fromm 2006: 39). Vai trò của con người đối với thiên nhiên thay đổi từ thích nghi bị động sang thích nghi chủ động. Con người trở thành sinh vật sáng tạo, biết chế tạo công cụ, làm chủ thiên nhiên và ngày càng tách

biệt khỏi thiên nhiên. Tuy vậy, đây cũng là thời khắc con người nhận ra thân phận hữu hạn của mình: “chỉ là một bộ phận của tự nhiên, dẫu có vượt trội nó. Anh ta bắt đầu nhận thức về cái chết như là một định mệnh cuối cùng dù có cố phủ nhận điều đó” (Erich Fromm 2006: 39). E.Fromm minh họa cho khoảnh khắc này qua câu chuyện về “Trái cấm” trong Kinh thánh. Cặp đôi trong vườn Địa đàng sống hạnh phúc viên mãn, nhưng khi họ trái lệnh của Thiên Chúa khi dám ăn trái cấm, họ bị đẩy ra khỏi khu vườn. Fromm cho rằng hành vi chống lại quyền uy này là biểu hiện đầu tiên của lý trí và tự do, khi con người tách khỏi tự nhiên, trở thành cá nhân và gánh vác trách nhiệm về hành động của mình. Cùng lúc đó, họ cảm nhận sự bất lực và lo sợ khi đối diện với tình trạng cô độc và bất an trong thế giới mới này (Xem: Erich Fromm 2006: 40-41).

Từ việc khảo cứu lịch sử châu Âu và châu Mỹ, E.Fromm cho rằng, trước thời kỳ Phục hưng, vấn đề tự do cá nhân chưa thật sự được chú trọng. Thời kỳ phong kiến Trung Cổ được ông mô tả là một giai đoạn mà con người chưa cảm nhận được tự do cá nhân, do phải sống trong một cấu trúc xã hội bị kiểm soát chặt chẽ. Các giáo hội tôn giáo đóng vai trò kiểm soát và dẫn

dắt cuộc sống tinh thần của con người. Trong thời kỳ này, mọi kiến thức và sự hiểu biết về thế giới đều chịu sự kiểm soát của giáo hội. Những câu hỏi về nguồn gốc của vũ trụ, bản chất con người và cuộc sống sau cái chết đều được giải đáp qua lăng kính tôn giáo. Con người không được khuyến khích tự tìm hiểu hay khám phá, mà phải chấp nhận các giáo lý tôn giáo như chân lý tuyệt đối. E.Fromm mô tả con người thời đó: "...hãy còn đang mê man hay đang còn ngái ngủ dưới một tấm màn chung... dệt bởi niềm tin, ảo tưởng và thiên kiến ngây ngô... Con người nhìn nhận chính mình như là thành viên của một chủng loại, dân tộc, đảng phái, gia đình hay đoàn thể" (Erich Fromm 2006: 50).

Xã hội phong kiến được tổ chức theo các tầng lớp rõ ràng, từ vua chúa, quý tộc đến nông dân. Mỗi cá nhân đều có một vị trí cụ thể và các nghĩa vụ xã hội rõ ràng trong hệ thống này. Mặc dù trong hệ thống xã hội phong kiến, con người không có quyền tự do cá nhân như ngày nay, nhưng họ cảm thấy an toàn vì có một vị trí cố định trong xã hội, được quyết định ngay từ khi sinh ra. Sự bất ổn định về xã hội và kinh tế không phổ biến như trong các thời kỳ sau này, bởi hệ thống này duy trì sự gắn kết trong các cộng đồng nhỏ, mang lại

một loại "tự do" tương đối dưới hình thức an toàn và trật tự. Tuy nhiên, sự an toàn này đi kèm với cái giá phải trả là sự thiếu vắng tự do cá nhân. Con người hoàn toàn phụ thuộc vào các quyền lực cao hơn, như lãnh chúa, nhà thờ và vua chúa. Họ không có khả năng tự định đoạt cuộc đời hay thoát khỏi các quy tắc khắt khe của xã hội. Họ chỉ có "tự do để biểu lộ cái tôi của mình trong lao động và trong đời sống tình cảm" (Erich Fromm 2006: 54).

Thời kỳ Phục hưng, được coi là một giai đoạn thức tỉnh của cá nhân và tư duy phê phán, khi con người tìm cách thoát khỏi những ràng buộc của hệ thống phong kiến và tôn giáo. Sự hồi sinh và phát triển của nghệ thuật, khoa học, triết học đã mở ra không gian mới cho sự sáng tạo và khám phá. Ở thời kỳ này, chủ nghĩa cá nhân trở nên rõ rệt, đặc biệt là ở tầng lớp thượng lưu, những người cảm nhận được tự do nhờ sự giàu có và quyền lực mà họ nắm giữ: "hoạt động kinh tế và sự sung túc mang lại cho họ một cảm giác của tự do và ý thức cá nhân" (Erich Fromm 2006: 54). Đây là lần đầu tiên, các giá trị như tính sáng tạo, khả năng tự quyết và tinh thần cá nhân độc lập được khẳng định mạnh mẽ. Tuy nhiên, sự tự do mới mẻ này khiến con người phải đối diện với cảm giác cô đơn và bất an, khi họ đánh

mất sự an toàn mà họ đã quen từ xã hội phong kiến trước đó. Tình trạng ấy còn tồi tệ hơn ở người dân đã: “từ bỏ tình trạng yên ổn vốn có trước đó của mình để trở thành một đám đông kỳ quái, bị phỉnh phờ, bị đe dọa, bị thao túng và bị bóc lột bởi những kẻ cầm quyền” (Erich Fromm 2006: 54).

Thêm vào đó, tự do cá nhân trong thời kỳ này lại càng phức tạp và mâu thuẫn hơn khi các thế lực tôn giáo vẫn kiểm soát mạnh mẽ cuộc sống. Giáo hội, dù phải đối mặt với thách thức từ phong trào Cải cách Tin lành, vẫn duy trì quyền kiểm soát lớn đối với tri thức và tư tưởng. Tất cả tạo nên thời kỳ mà “tự do và bạo ngược, cá tính và hỗn loạn, đã đan dệt vào nhau một cách không thể tách rời” (Erich Fromm 2006: 54). E.Fromm cho rằng, tự do thời kỳ này vừa mang lại cảm giác mạnh mẽ, vừa khiến con người trở nên cô lập, xa cách và bất ổn với chính bản thân mình.

Sự xuất hiện của chủ nghĩa tư bản đã tạo nên những thay đổi lớn trong cấu trúc xã hội và đời sống cá nhân, đặc biệt trong việc thúc đẩy tự do cá nhân và khả năng phát triển kinh tế. Chủ nghĩa tư bản, bằng cách đẩy mạnh sản xuất và giao thương, đã giải phóng con người khỏi sự gò bó của xã hội phong kiến, mở ra những cơ hội mới

để phát triển và tạo dựng cuộc sống của riêng mình. Nếu ở chế độ phong kiến trước đây, một người khó có thể thay đổi địa vị của mình trong xã hội, thì giờ đây, anh ta có thể thử sức với các cơ hội để tìm cách xây dựng tương lai tốt đẹp hơn: “...cá nhân, nhất là thành viên của tầng lớp trung lưu, có cơ hội – mặc dù có nhiều hạn chế - thành công dựa vào chính phẩm chất và hành động của mình” (Erich Fromm 2006: 122).

Tuy nhiên, Erich Fromm chỉ ra rằng mục tiêu trung tâm của xã hội tư bản đã chuyển sang một hướng không tích cực, khi thay vì phát triển con người và giá trị cá nhân, xã hội hiện đại bị chi phối bởi mong muốn tích lũy tư bản (Xem Erich Fromm 2006: 128). Giá trị con người giờ đây không còn được định nghĩa qua khả năng sáng tạo hay tình yêu thương, mà qua khả năng tích lũy của cải và quyền lực. Con người trở thành một phần của bộ máy kinh tế, nơi mọi thứ đều được đo bằng giá trị tiền bạc, dẫn đến sự thay đổi lớn trong hệ thống giá trị. Từ việc chú trọng phát triển tiềm năng con người, xã hội đã chuyển trọng tâm sang tích lũy tiền của, khiến con người làm việc vì những mục đích ngoài cá nhân. Do đó, mục tiêu sống không còn là tìm kiếm ý nghĩa và tự do thực sự, mà là đạt được sự giàu có và địa vị xã hội, dẫn đến

việc con người chỉ được đánh giá qua khả năng đóng góp cho hệ thống kinh tế thị trường của xã hội: “Chủ nghĩa tư bản hiện đại cần lượng lớn những con người phối hợp một cách êm thuận... những người...sẵn lòng chịu điều khiển, sẵn lòng làm những gì được yêu cầu, sẵn lòng thích ứng với guồng máy xã hội...” (Erich Fromm 2022a: 146).

Hạn chế của thời kỳ này đã tạo ra những mối đe dọa lớn đối với tự do mà con người cần hướng tới - một thứ tự do cho phép sống một cuộc đời có ý nghĩa, thể hiện bản thân một cách chủ động, sáng tạo và có trách nhiệm. Tuy nhiên, Erich Fromm cho rằng, trong xã hội hiện đại, tự do này đã bị suy giảm nghiêm trọng. Dưới áp lực cạnh tranh không ngừng để đạt thành công kinh tế, con người dần đánh mất bản ngã - yếu tố cốt lõi của tự do, dẫn đến cảm giác bất lực và hoài nghi về giá trị bản thân. Kết quả là, con người bắt đầu tìm cách thích nghi để tồn tại, sống theo mong đợi của người khác hoặc chấp nhận cô lập, từ đó từ bỏ cá tính và trở thành một thứ “về phương diện tâm lý, đó là cái máy, trong khi vẫn sống động về mặt sinh học, đã chết về phương diện cảm xúc và tinh thần” (Erich Fromm 2006: 218). E.Fromm gọi những phương thức thoái lui này là tự do tiêu cực. Nó có ba dạng: chế độ độc tài, tính chất phá hoại

và chế độ máy móc.

Một là, chế độ độc tài.

Đây là khi con người tìm cách thoát khỏi sự bất an bằng cách phục tùng hoàn toàn một quyền lực mạnh mẽ hơn mình. Khi trao quyền kiểm soát bản thân cho người khác, con người từ bỏ quyền tự do cá nhân và cảm thấy an toàn hơn dưới sự điều khiển của một quyền lực bên ngoài. E.Fromm lý giải rằng đây là cách mà nhiều người thoát khỏi sự lo lắng do tự do mang lại, vì họ không còn phải chịu trách nhiệm về các quyết định của mình nữa. Sự phục tùng này đi kèm với hai khuynh hướng tâm lý chính.

Khuynh hướng thứ nhất mà ông gọi là Masochism là khuynh hướng mà cá nhân phục tùng hoàn toàn và tự nguyện gắn kết mình vào một quyền lực bên ngoài, vào người khác hoặc vào những thể chế hay tự nhiên Đây là một hình thức tự phụ thuộc và hạ thấp bản thân trước quyền lực mạnh mẽ. Con người tìm kiếm sự an toàn bằng cách gắn kết và hòa tan vào những lực lượng lớn hơn một cách mù quáng, hy vọng rằng điều này sẽ giúp họ tránh được sự cô đơn và bất an do tự do gây ra: “Những người này gần như đang nghe theo tiếng gọi của một kẻ thù nào đó để cư xử theo cung cách làm phương hại cho chính mình” (Erich Fromm

2006: 160-161). Ngược lại, khuynh hướng thứ hai mà ông gọi là Sadism là cá nhân áp đặt quyền lực và kiểm soát lên người khác. Những người theo khuynh hướng này tìm thấy sự thỏa mãn bằng cách chi phối và điều khiển người khác, từ đó họ cảm thấy mình mạnh mẽ và quan trọng. Những người này thường sử dụng bạo lực về thể chất, tinh thần, hoặc xã hội để củng cố quyền lực của mình. Khuynh hướng này không chỉ là việc muốn làm tổn thương người khác, mà còn là khát khao quyền lực tuyệt đối. Tuy nhiên, đằng sau sự thể hiện bên ngoài mạnh mẽ đó, bên trong cá nhân đây là một trạng thái tâm lý ngược lại: “anh ta có vẻ rất mạnh mẽ và độc đoán, ...thật khó mà nghĩ con người mạnh mẽ đó là một kẻ phụ thuộc vào chính người mà hắn khuất phục” (Erich Fromm 2006: 162). E.Fromm nhấn mạnh rằng hai khuynh hướng này là hai mặt của một đồng xu, và chúng liên kết với nhau trong các hệ thống độc tài. Hai khuynh hướng này thường xuất hiện đồng thời và có xu hướng cộng sinh, cùng tồn tại với nhau. Những người phục tùng quyền lực (Masochism) thường cũng có nhu cầu muốn kiểm soát người khác (Sadism) để bù đắp cho sự bất lực của chính mình. Những người phục tùng

tạo điều kiện cho các nhà lãnh đạo gia tăng quyền lực. Đồng thời, các nhà độc tài sử dụng sự phụ thuộc của quần chúng để tiếp tục tích lũy quyền lực và duy trì sự kiểm soát.

Để minh họa sự liên kết giữa khuynh hướng trên trong hệ thống độc tài, E.Fromm đưa ra ví dụ về một người chồng luôn ngược đãi vợ. Mặc dù anh ta thường xuyên bảo rằng cô có thể rời khỏi nhà bất cứ lúc nào, nhưng nếu cô thực sự rời đi, anh ta sẽ tìm mọi cách để giữ cô ở lại. Cuối cùng, người vợ quyết định không rời đi, và chu kỳ bạo lực lặp lại, diễn ra liên tục. Ví dụ này cho thấy người chồng đóng vai trò là kẻ Sadism, sử dụng áp lực và kiểm soát để đè nén người vợ, trong khi người vợ thể hiện khuynh hướng Masochism, cam chịu và phụ thuộc vào sự áp bức đó. Khi mâu thuẫn đạt đến đỉnh điểm, người chồng sẽ tạm thời thỏa hiệp để xoa dịu sự bất an của người vợ, rồi vòng lặp lại tiếp diễn.

Cơ chế độc tài không chỉ tác động đến tâm lý cá nhân, mà còn làm thay đổi cả cấu trúc xã hội. Theo E.Fromm, trong các chế độ này, cá nhân không có khả năng tự đưa ra quyết định cho cuộc sống của mình. Họ mất đi sự tự chủ, thay vào đó là sự phụ thuộc vào quyền lực của nhà lãnh đạo, đồng thời trở nên bạo lực và độc đoán khi có

cơ hội kiểm soát người khác. Sự phụ thuộc vào quyền lực và áp đặt quyền lực lên người khác tạo ra một xã hội độc đoán và bất công, nơi tự do thực sự bị triệt tiêu.

Hai là, tính chất phá hoại.

Đây là một hình thức trốn tránh tự do thể hiện ở việc con người tìm kiếm sự giải thoát khỏi bất an và cảm giác bất lực thông qua hành động phá hoại. Trong khi chế độ độc tài hướng tới việc cộng sinh thì tính phá hoại thể hiện qua việc hủy diệt người khác hoặc tự hủy diệt. Fromm cho rằng khi không thể tạo dựng cuộc sống có ý nghĩa, con người thường có xu hướng phá hoại như một cách để giành lại quyền kiểm soát. Họ phản ứng với cảm giác bất lực và nghi ngờ giá trị bản thân bằng cách thể hiện sức mạnh cuối cùng qua sự phá hoại. Nỗi tuyệt vọng sẽ trở nên sâu sắc hơn khi con người cố gắng kỳ vọng thứ gì đó lớn nhưng lại không đạt được nó. Hành vi phá hoại có thể biểu hiện qua bạo lực vật lý, như trong các cuộc chiến tranh, bạo loạn hay khủng bố, khi con người cảm thấy bất lực trước sự phức tạp của xã hội. Thay vì đối diện với thách thức trong hành trình tìm kiếm tự do tích cực, họ chọn phá bỏ mọi thứ nhằm giảm bớt cảm giác bất lực.

Ba là, chế độ máy móc.

Hình thức tự do tiêu cực thứ ba mà

E.Fromm mô tả này là trạng thái mà con người trở nên thụ động và bị điều khiển bởi các hệ thống kinh tế, chính trị và xã hội. Theo ông, ở chế độ máy móc này, con người không còn đóng vai trò là những cá nhân tự chủ, sáng tạo, mà bị biến thành "... bánh răng trong cỗ máy phân phối vĩ đại..." (Erich Fromm 2006: 141). Họ bị tước đoạt quyền kiểm soát cuộc sống của mình, trở thành những công cụ phục vụ cho mục tiêu của hệ thống mà không có khả năng sáng tạo hoặc tự hiện thực hóa mục tiêu của bản thân. Fromm mô tả chế độ máy móc là sự tuân theo máy móc, nơi mà cá nhân không còn khả năng tự do thực sự. Trong chế độ này, người ta không còn ý thức về bản ngã cá nhân, mà chỉ còn là những công cụ được lập trình để thực hiện những nhiệm vụ đã được định sẵn bởi các quy trình tự động của hệ thống.

Chế độ máy móc không chỉ là kết quả của sự phát triển sản xuất công nghiệp và chủ nghĩa tư bản, mà còn là hậu quả của sự tha hóa con người. Con người bị tách rời khỏi chính bản chất của mình, không còn kết nối với công việc mà họ làm và không còn cảm thấy tự hào về những gì họ tạo ra. Lao động, thay vì là một phương tiện để thể hiện bản thân và kết nối với xã hội, trở thành một quá trình cơ học, ở đó

giá trị con người được đo lường bằng hiệu suất và lợi nhuận. Người thợ giờ đây không còn quan tâm đến sản phẩm mà anh ta làm ra. Mục đích công việc lúc này chủ yếu để kiếm lợi nhuận, phụ thuộc vào thị trường vốn và đầu tư đồng vốn vào những ngành nghề có thể sinh lời (Xem Erich Fromm 2006: 135). Chế độ máy móc không chỉ ảnh hưởng đến lao động mà còn tác động đến mọi khía cạnh của cuộc sống. Con người trở thành những công cụ vô danh trong xã hội tiêu dùng, bị kiểm soát bởi các thế lực kinh tế và chính trị mà họ không thể kiểm soát. Tự do trong chế độ này chỉ là một ảo tưởng, khi cá nhân tưởng rằng mình đang sống một cuộc sống tự do, nhưng thực tế đang bị kiểm soát và điều khiển bởi các hệ thống tự động và vô hồn.

Erich Fromm cho rằng ba dạng tự do tiêu cực đều không giải quyết triệt để sự bất an và cô đơn. Những cách này chỉ làm con người xa rời bản sắc và sự tự chủ, dẫn đến tha hóa và mất kết nối. Ông khuyến khích mọi người tìm kiếm tự do tích cực, nơi con người phát triển bản thân và xây dựng mối quan hệ xã hội lành mạnh.

4. Phương hướng để đạt được tự do tích cực

Dựa trên những thách thức của xã hội hiện đại cũng như mong muốn

xây dựng một xã hội mới tốt đẹp hơn, E.Fromm cũng đề xuất phương hướng để đạt được tự do tích cực như sau.

Trước hết, con người cần phải lựa chọn được một lý tưởng sống phù hợp với phát triển xã hội chân chính, phù hợp với tiến trình phát triển của lịch sử loài người. Mọi lý tưởng đích thực đều có một điểm chung: “Chúng biểu lộ khao khát điều gì đó dấu chưa đạt được nhưng nó thật đáng khao khát với mục tiêu vì sự phát triển và hạnh phúc cá nhân” (Erich Fromm 2006: 293). Lý tưởng này không chỉ là kim chỉ nam mà còn là nguồn động lực, giúp con người theo đuổi tự do một cách ý nghĩa, sẵn sàng hy sinh bản thân để đóng góp vào sự tự do chung của nhân loại. Ngược lại, những lý tưởng sai lầm, độc hại sẽ dẫn con người đi chệch hướng, làm họ hy sinh một cách vô lý và đánh mất mục tiêu phát triển chân chính của con người. E.Fromm cũng cảnh báo rằng, chúng ta cần phân biệt rõ giữa hai loại hy sinh: hy sinh đích thực và hy sinh lầm lạc. Trong hành trình thực hiện lý tưởng hướng tới tự do, con người đôi khi phải hy sinh, như việc từ bỏ những lợi ích cá nhân để chống lại quyền lực sai trái, hoặc từ bỏ những yếu tố vật chất để bảo vệ tính toàn vẹn của bản ngã tinh thần. Dù có đau đớn, nhưng khi cần thiết,

đó là sự hy sinh đích thực, mang lại ý nghĩa sâu sắc cho sự phát triển của cá nhân cũng như cho tập thể. Ngược lại, hy sinh lầm lạc xảy ra khi con người từ bỏ bản thân để phục vụ cho những mục tiêu bên ngoài, không mang lại giá trị thực sự cho họ.

Thứ hai, cần xây dựng mô hình xã hội phù hợp làm môi trường để nuôi dưỡng con người, giúp con người hướng tới tự do. Mô hình xã hội này cần lấy con người làm trung tâm phát triển chứ không phải là tích lũy tư bản. E.Fromm nhận định rằng, nỗi khao khát về tiền của chỉ là nhu cầu cá biệt trong một vài nền văn hóa nhất định và của cải vật chất ở một số hoàn cảnh kinh tế khác sẽ không quan trọng (xem Erich Fromm 2006: 23). Phát triển con người mới là mục tiêu tối thượng của mọi xã hội. E.Fromm khẳng định rằng con người chỉ có thể đạt được tự do đích thực khi họ làm chủ xã hội (có một nền dân chủ tốt) và đặt mục tiêu phát triển xã hội dựa trên hạnh phúc cá nhân, chứ không phải chạy đua theo của cải vật chất. Nó chỉ phục vụ cho cuộc sống và nhu cầu của con người: “chỉ khi nào con người làm chủ xã hội và đặt guồng máy kinh tế dưới những mục tiêu vì hạnh phúc và chỉ khi tích cực dự phần vào tiến trình xã hội, con người mới có thể vượt qua những gì đã

xô đẩy mình vào sự tuyệt vọng - nỗi cô đơn và tâm trạng bất lực” (Erich Fromm 2006: 304).

Xã hội này sẽ có những thay đổi về kinh tế xã hội cho phép cá nhân được tự do khám phá và nhận thức bản ngã. Mô hình này có “hệ thống kinh tế có kế hoạch” (Erich Fromm 2006: 300), phục vụ cho những mục tiêu vì nhân dân, mọi người có thể “chung vai gánh vai trách nhiệm và vận dụng trí óc sáng tạo vào công việc của mình”, từ đó tạo dựng nên “một nhà nước của dân, do dân và vì dân, từ sách lược chính trị cho đến phạm vi kinh tế” (Erich Fromm 2006: 301). Để đạt được điều này, hệ thống xã hội cần một bộ máy quản lý đủ mạnh để điều hành guồng máy tập trung hóa, đồng thời đảm bảo sự phối hợp hài hòa giữa các cấp. Tất cả những điều đó chỉ có thể thực hiện được khi xã hội đặt con người và quyền lợi của họ vào trung tâm của mọi chính sách (Xem Erich Fromm 2006: 303). Đó là xã hội “...làm cho dân chúng tin tưởng rằng sức mạnh tinh thần lớn lao nhất của con người là khả năng tin vào cuộc đời, vào lẽ phải, và vào tự do như là sự nhận thức một cách sống động và tự giác của bản ngã cá nhân” (Erich Fromm 2006: 304).

Thứ ba, tạo điều kiện để khơi gợi, phát huy các tiềm năng và bản chất con

người. E.Fromm nhấn mạnh rằng, để đạt được tự do đích thực, các cá nhân cần phát triển bản ngã riêng và xây dựng một nhân cách toàn vẹn, không bị chi phối bởi các lực lượng bên ngoài: “Tự do đích thực cốt ở nơi hoạt động tự ý của một nhân cách toàn vẹn, hợp nhất” (Erich Fromm 2006: 284). Tính tự ý này là nền tảng của tự do tích cực, thể hiện sự tự do sáng tạo của con người theo đúng bản ngã thật sự của mình. Bản ngã cá nhân không phải là một trạng thái cố định, mà là một quá trình liên tục được hình thành qua sự tự nhận thức và đấu tranh với các ảnh hưởng xã hội. E.Fromm cho rằng con người trong xã hội hiện đại dễ bị lạc lối bởi những ràng buộc xã hội tinh vi. Sự phát triển của truyền thông và công nghệ đã làm con người ngày càng xa rời bản ngã của mình, dễ bị cuốn vào các tiêu chuẩn xã hội và đánh mất bản sắc cá nhân. Tính tự ý này, theo Fromm, chính là nguồn cội của hạnh phúc chân thực: “chúng ta có thể thấy trong những khoảng khắc nào đó, tính tự động cũng đồng thời là những giây phút đem lại hạnh phúc đích thực của chúng ta” (Erich Fromm 2006: 287). Fromm nhấn mạnh rằng, để thoát khỏi sự cô lập và mất kết nối, con người cần nuôi dưỡng, khôi phục tính tự giác qua việc sống sáng tạo,

độc lập và hòa hợp với xã hội tiến bộ và thiên nhiên. Tính tự giác không chỉ giúp con người vượt qua sự áp đặt từ bên ngoài, mà còn mở ra cơ hội tự thể hiện và tham gia tích cực vào các hoạt động xã hội. Chỉ khi các cá nhân có thể hành động theo giá trị và mong muốn chân thực của mình, họ mới tránh khỏi sự “tha hóa” - trạng thái mà con người bị biến thành những công cụ vô danh trong nền sản xuất công nghiệp của xã hội tư bản. Như vậy, một nền dân chủ phù hợp, mang đến sự tự chủ và độc lập cho con người trong tư tưởng và hành động chính là điều kiện cần thiết để con người vượt qua ràng buộc và sống một cuộc đời tự do, ý nghĩa và sáng tạo.

E.Fromm cũng quan tâm tới sự hòa hợp giữa bản ngã cá nhân và xã hội. Ông không ủng hộ sự cô lập của cá nhân khỏi xã hội, ngược lại, ông tin rằng sự kết nối với xã hội là yếu tố cốt lõi giúp cá nhân phát triển một cách toàn diện. Tuy nhiên, sự kết nối này phải xuất phát từ tình yêu chân thành và sự hợp tác tự nguyện, không phải từ sự ràng buộc hoặc áp đặt. Ông cho rằng, đó là một dạng tự do tích cực, là kiểu tình yêu giữa người và người “không phải thứ tình yêu chiếm đoạt kẻ khác, mà là tình yêu thương chân thành, trong sự hòa hợp bản thân với tha nhân trên

cơ sở không đánh mất cái tôi cái nhân” (Erich Fromm 2006: 288).

Để xây dựng được những yếu tố trên, E.Fromm đề xuất cái cách giáo dục để khuyến khích sự sáng tạo và phát triển cá nhân. Ông cho rằng giáo dục không chỉ là truyền đạt kiến thức mà cần rèn luyện con người suy nghĩ, tự chủ, và khám phá bản thân trong mối quan hệ hai chiều với xã hội. Ngoài ra, các cá nhân phải tích cực tham gia vào các hoạt động xã hội để phát triển bản thân và cộng đồng. Bên cạnh đó, cần xây dựng cho con người trong xã hội trách nhiệm cá nhân và khả năng đương đầu với sự cô đơn. Một phần quan trọng trong tư tưởng của Fromm về tự do tích cực là trách nhiệm cá nhân. Ông cho rằng con người không thể thực sự tự do nếu họ không tự chịu trách nhiệm cho cuộc sống của mình. Tự do không chỉ là quyền lợi mà còn đi kèm với trách nhiệm đối với chính bản thân, với những lựa chọn và hành động của mình.

Sau cùng, trên con đường tiến đến tự do tích cực, các cá nhân cần dũng cảm đối diện và vượt qua sự cô đơn – kết quả tất yếu của việc thoát khỏi các ràng buộc xã hội truyền thống. Sự cô đơn mang lại bất an và cảm giác lạc lõng, nhưng E.Fromm nhấn mạnh rằng, thay vì trốn chạy, con người nên chấp

nhận nó như một phần tất yếu trong quá trình tìm kiếm tự do. Lao động là chìa khóa giúp giải thoát khỏi cô đơn và bất lực, đồng thời mang lại ý nghĩa cho cuộc sống. Thông qua lao động sáng tạo, con người không chỉ góp phần xây dựng xã hội tốt đẹp hơn, mà còn phát triển bản thân, trở thành những cá nhân tự do và độc lập thực sự.

5. Kết luận

Quan điểm về tự do của E.Fromm đã đưa đến cho chúng ta một góc nhìn độc đáo về tự do cá nhân trong xã hội hiện đại. Ông đã làm tốt trong việc kế thừa những hạt nhân hợp lý của S.Freud trong những phân tích về các yếu tố tâm lý người khi đối diện với tự do tiêu cực, đặc biệt là những căng thẳng giữa bản năng và quy tắc. Những quan điểm phê phán xã hội hiện đại mà ông kế thừa của C.Mác cũng giúp ông khắc họa được sự tự do giả tạo mà chủ nghĩa tư bản mang đến. Ý tưởng về tự do tiêu cực và tự do tích cực giải thích vì sao con người trong xã hội hiện đại bị cô đơn và bất an, cũng như lý giải lý do của nhiều vấn nạn trong xã hội. Tuy nhiên, những lập luận của ông về hai phương diện tự do đang bị thiên lệch vào các yếu tố tâm lý và sự phát triển bản ngã cá nhân, mà ít chú trọng đến các điều kiện vật chất và bất bình đẳng kinh tế vốn có tác động lớn

đến tự do của con người. Thêm vào đó, những giải pháp mà ông đề cập tới còn trừu tượng, chưa đưa ra những bước đi cụ thể để giải quyết các vấn đề xã hội thực tiễn. Ngoài ra, ông có góc nhìn chủ quan trong việc lý tưởng hóa các mối quan hệ xã hội mà bỏ qua những xung đột nội tại có thể phát sinh khi cá nhân theo đuổi tự do trong một thế giới đa dạng và phức tạp.

Dù vậy, quan điểm của E.Fromm về tự do cá nhân trong xã hội hiện đại là một tham khảo có những giá trị nhất định cho quá trình phát triển xã hội tại Việt Nam. Qua việc nghiên cứu và phân tích, chúng ta có thể thấy được bức tranh tổng thể về quá trình phát triển tự do cá nhân, đồng thời hiểu rõ hơn những vấn đề, như mất kết nối xã hội, bất công, và sự gia tăng của chủ nghĩa vật chất đang đè nặng lên xã hội, đẩy nhiều người vào trạng thái tự do tiêu cực, nơi họ chỉ thoát khỏi áp lực nhất thời mà không thực sự phát triển bản thân hay khả năng sáng tạo. E.Fromm nhấn mạnh rằng giải pháp cốt lõi nằm ở việc phát triển con người toàn diện, thông qua những cải cách sâu rộng về giáo dục, lao động và chính sách xã hội, nhằm xây dựng một xã hội nơi các cá nhân thực sự tự do, sáng tạo và có khả năng kết nối với cộng đồng để phát triển bản thân cũng

như đóng góp cho xã hội. Những giải pháp này có tính chất gợi mở và tham khảo đối với quá trình phát triển của Việt Nam.

Đồng thời, từ quan điểm của E.Fromm về tự do, bài học được rút ra là phát triển quốc gia không chỉ tập trung vào tăng trưởng kinh tế mà còn cần chú trọng đến các giá trị tinh thần và xã hội. Xây dựng một xã hội bền vững đòi hỏi không chỉ cải thiện đời sống vật chất, mà còn phải nuôi dưỡng các giá trị văn hóa và tinh thần, giúp mỗi cá nhân tìm thấy ý nghĩa trong công việc và cuộc sống. Chỉ khi đó, kinh tế - xã hội mới có thể phát triển hài hòa và bền vững, tạo điều kiện cho con người đóng góp cho sự phát triển chung mà không đánh mất bản sắc và giá trị cá nhân của mình.

Tài liệu trích dẫn

1. C.Mác và Ph.Ăngghen. 1995. *Toàn tập*, tập.1. Hà Nội: Nxb. Chính trị quốc gia.
2. Erich Fromm. 2006. *Trốn thoát tự do*. Nxb. Từ điển Bách khoa.
3. Erich Fromm. 2012. *Phân tâm học & tôn giáo*. Nxb. Từ điển Bách khoa
4. Erich Fromm. 2022a. *Nghệ thuật yêu*. Nxb. Thế giới.
5. Erich Fromm. 2022b. *Xã hội tỉnh táo*. Nxb. Thế giới.